

QUY CHẾ

**Thi đua, khen thưởng và tổ chức, hoạt động của Hội đồng
Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi**
(kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /5/2025
của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tài chính và tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; công chức, người lao động thuộc Sở; các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có đóng góp vào sự phát triển của ngành Tài chính.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; các văn bản pháp luật khác có quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

1. Các tập thể, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này đạt được thành tích trong thi đua hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển ngành Tài chính thì được xét tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Khi xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua, chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tài chính khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu xuất sắc, chú trọng, quan tâm khen thưởng cho các cá nhân trực tiếp tham gia, tham mưu tổ chức thực hiện

nhiệm vụ.

3. Các tổ chức, cá nhân ngoài ngành nhưng có đóng góp cho sự phát triển của ngành Tài chính thì được xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính. Trường hợp có thành tích tiêu biểu xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành thì xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tài chính khen thưởng theo quy định.

4. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Tổ chức thi đua

1. Giám đốc Sở Tài chính phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề trong phạm vi ngành Tài chính; xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tham mưu Giám đốc Sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở về nội dung, kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua; tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, làm công tác thi đua, khen thưởng; thẩm định hồ sơ trình Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Sở có trách nhiệm phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Thông tư số 79/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực Tài chính; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể:

1. Đối với tập thể

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể Sở Tài chính khi dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Tài chính, UBND tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, khoản 1 Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài chính” được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua hoặc theo chuyên đề do Bộ Tài chính phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 3 Thông tư số 79/2023/TT-BTC.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể Sở Tài chính hoặc tặng theo chuyên đề cho tập thể Sở Tài chính, các cơ quan khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính khi dẫn đầu phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 5 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

d) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể phòng, đơn vị thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, khoản 1 Điều 6 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

đ) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể phòng, đơn vị thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 1 Điều 7 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

2. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho công chức, người lao

động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công chức, người lao động thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

Điều 6. Hình thức khen thưởng

Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Thông tư số 79/2023/TT-BTC; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Huân chương để tặng cho tập thể có nhiều thành tích; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công trạng, lập được thành tích hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt các tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam” để tặng cho cá nhân có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Tài chính đạt các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 79/2023/TT-BTC.

4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 79/2023/TT-BTC.

5. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 8 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

6. Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính để tặng cho công chức, người lao động thuộc Sở, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính và cá nhân khác có đóng góp vào sự phát triển của ngành Tài chính có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KHEN THƯỞNG

Điều 7. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Giám đốc Sở Tài chính quyết định tặng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen; đồng thời, xét, đề nghị, trình cấp trên khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức khác có đóng góp vào sự phát triển của ngành Tài chính chịu trách nhiệm xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 30, 33, 35, 36, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, khoản 1, khoản 2 Điều 34, Điều 39, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Giám đốc Sở Tài chính thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 30, khoản 2 Điều 34, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

4. Khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính (*Văn phòng Sở*) 01 bộ bản giấy (*bản chính của hồ sơ khen thưởng*) và các tệp tin điện tử (*file word và file pdf*). Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng lấy ý kiến của Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP thì bổ sung thêm 01 bộ bản giấy (*bản chính của hồ sơ khen thưởng*).

Điều 9. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xét khen thưởng theo quy định, thời gian nhận hồ sơ cụ thể như sau:

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, gửi trước ngày 20 tháng 01 hằng năm đối với khen thưởng công trạng; trước ngày 20 tháng 01 (*đợt 1*) và trước ngày 20 tháng 7 (*đợt 2*) đối với khen thưởng quá trình cống hiến.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, gửi 02 đợt trong năm: trước ngày 15 tháng 01 (*đợt 1*) và trước ngày 10 tháng 8 (*đợt 2*).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước trong phong trào thi đua, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

2. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng, gửi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam” theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (*chuyên đề*) thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi trước ngày 28 tháng 02 hằng năm. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, gửi 02 đợt trong năm: trước ngày 15 tháng 02 (*đợt 1*) và trước ngày 10 tháng 8 (*đợt 2*).

b) Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (*chuyên đề*), kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống... gửi trước ngày tổ chức lễ, sơ kết, tổng kết ít nhất 25 ngày.

4. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Giám đốc Sở Tài chính.

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên (“*Tập thể lao động tiên tiến*”, “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”, “*Lao động tiên tiến*” và *Giấy khen của Giám đốc Sở*) của các tập thể, cá nhân thuộc Sở Tài chính, gửi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do Sở phát động,

gửi trước ngày 20 tháng 12 hàng năm hoặc trước ngày tổ chức lễ, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua ít nhất 15 ngày.

c) Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở của tập thể, cá nhân có nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính, thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng tùy vào tình hình thực tế.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG SỞ TÀI CHÍNH

Điều 10. Hội đồng Thi đua - khen thưởng Sở Tài chính

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính do Giám đốc Sở quyết định thành lập; có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở về công tác thi đua, khen thưởng của Sở; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Sở; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tài chính trong việc tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Tài chính.

b) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tài chính (*Phụ trách Văn phòng*).

c) Các Ủy viên Hội đồng gồm: Bí thư Đảng ủy Sở Tài chính; các Phó Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở Tài chính; Chánh Văn phòng Sở làm Ủy viên Thường trực Hội đồng; Bí thư Chi đoàn thanh niên Sở Tài chính; Phó Chánh Văn phòng Sở Tài chính kiêm Thư ký Hội đồng.

3. Văn phòng Sở là bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Giúp Giám đốc Sở Tài chính phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; giúp việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; giúp việc trong tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Giúp Giám đốc Sở theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Giúp Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định. Xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của ngành Tài chính”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, đối với tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên; đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý Hội đồng từ 80% trở lên mới trình Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Giúp Giám đốc Sở xem xét, đánh giá và có văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi trình UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét khen thưởng đối với các tập thể thuộc khối, cụm thi đua do UBND tỉnh tổ chức và giao cho sở, ban, ngành quản lý nhưng không thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Hội đồng và chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng; quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng khi được phân công và chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ đó; chủ trì, kết luận phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng khi được ủy quyền, phân công; đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các phong trào thi đua và việc thực hiện quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để nhân rộng điển hình tiên tiến.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng theo quy định, tham gia ý kiến và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

đ) Xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của ngành Tài chính”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13. Nhiệm vụ của các Ủy viên Hội đồng

a) Đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng theo quy định, tham gia ý kiến và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

c) Xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu kín đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của ngành Tài chính”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 14. Nhiệm vụ của bộ phận Thường trực Hội đồng

1. Tham mưu Lãnh đạo Sở, Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu Chủ tịch Hội đồng quyết định việc mời đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp Hội đồng.

2. Thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng thường xuyên, khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất, khen thưởng tổng kết, sơ kết thi đua... và trình Hội đồng, Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

3. Dự thảo các văn bản của Hội đồng, tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng; thường trực giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng; tham mưu xử lý thông tin, ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tài chính và các cơ quan khác về công tác thi đua, khen thưởng; tổng hợp thông tin, báo cáo Hội đồng, báo cáo công tác của Hội đồng theo quy định.

4. Thông báo kết quả xét duyệt của Hội đồng đối với các trường hợp không được đề nghị khen thưởng. Phối hợp với Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

5. Lập, quản lý, báo cáo tình hình sử dụng kinh phí Quỹ Thi đua, khen thưởng theo quy định; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

6. Tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen

thường; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, phân công của Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở.

8. Chánh Văn phòng Sở, Ủy viên Thường trực Hội đồng trực tiếp chỉ đạo bộ phận Thường trực của Hội đồng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều này.

Điều 15. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Các chủ trương, chính sách, kế hoạch công tác về thi đua, khen thưởng của Hội đồng được thảo luận dân chủ và biểu quyết theo đa số.

2. Hội đồng thảo luận đề đề xuất, quyết định các chủ trương, chính sách, biện pháp, kế hoạch triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành Tài chính theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Khi họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng thảo luận dân chủ, tiến hành biểu quyết và quyết định theo đa số. Hội đồng xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và cho ý kiến biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của ngành Tài chính”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (*trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng*). Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại, Hội đồng xem xét, đánh giá thành tích và cho ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

Điều 16. Chế độ họp của Hội đồng

Hội đồng họp định kỳ 02 lần trong năm; họp đột xuất khi cần thiết.

1. Họp định kỳ

a) Họp định kỳ lần thứ nhất: Họp vào cuối tháng 6 hằng năm để sơ kết tình hình, kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

b) Họp định kỳ lần thứ hai: Họp vào cuối tháng 12 hằng năm để đánh giá kết quả thi đua và xét đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của năm; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch phát động thi đua năm tiếp theo.

2. Hội đồng họp đột xuất khi Chủ tịch Hội đồng thấy cần thiết đối với việc

bình xét khen thưởng theo chuyên đề.

3. Hội đồng hợp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự họp. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt không dự họp được thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng; đồng thời, có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung đã xin ý kiến và gửi về bộ phận Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

4. Trường hợp không thể tiến hành họp Hội đồng, bộ phận Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản lấy ý kiến các thành viên Hội đồng. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các thành viên Hội đồng gửi lại ý kiến tham gia về bộ phận Thường trực Hội đồng. Trường hợp không có ý kiến trả lời thì xem như thống nhất với các nội dung đã xin ý kiến. Bộ phận Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các thành viên và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng

1. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng được trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của Sở. Văn phòng Sở có trách nhiệm lập, quản lý, báo cáo tình hình sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng cho Giám đốc Sở; đảm bảo cân đối giữa tỷ lệ khen thưởng và kinh phí của Quỹ Thi đua, khen thưởng.

2. Sở Tài chính chi tiền thưởng đối với các trường hợp do Giám đốc Sở quyết định khen thưởng. Mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở thực hiện theo quy định tại Điều 54, 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở; Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân gửi ý kiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tài chính (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
